TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Hải Q - sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2A, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P - sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2A, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P - Phòng giao dịch L. Do ông Nguyễn Hồng T - Giám đốc Phòng giao dịch L trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 60, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hải Q và chị Nguyễn Thị Thu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Dương Hải Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Đức B - sinh ngày 05/7/2016 và chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp nuôi

dưỡng con chung là Dương Hải A - sinh ngày 17/01/2010 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Hải Q và chị Nguyễn Thị Thu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu P sử dụng diện tích đất 120m^2 thuộc thửa đất số 10 - CL25, tờ bản đồ QH khu nhà ở và dịch vụ ven đường 35 địa chỉ khu nhà ở liền kề CL25 - Dự án hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và dịch vụ ven đường 35 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 308306 ngày 11/9/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Thu P và quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất trên. Chị Nguyễn Thị Thu P thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho anh Dương Hải Q là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Xác nhận ngày 21/5/2019, chị Nguyễn Thị Thu P đã thanh toán và anh Dương Hải Q đã nhận đủ số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

-Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu P có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch L- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2018/4019425/HĐTD ngày 18/10/2018 ký kết giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu P, ông Dương Hải Q với Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P.

Duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/3616418/HĐBĐ ngày 18/10/2018 giữa bên thế chấp là ông Dương Hải Q, bà Nguyễn Thị Thu P với bên nhận thế chấp là Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P. Tài sản thế chấp ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CK 308306 do Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp cho bà Nguyễn Thị Thu P ngày 11/9/2018. Địa chỉ tài sản là Khu nhà ở liền kề CL 25- Dự án hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và dịch vụ ven đường 35m, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Anh Dương Hải Q không phải thanh toán chênh lệch nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thu P.

-Về công sức: Không có.

-Về án phí: Anh Dương Hải Q tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002273 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho anh Dương Hải Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền